



PHỤ LỤC 01

CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO NGÀNH Y SỸ ĐA KHOA

(Kèm theo Báo cáo số 45/BC-CDYT ngày 07/3/2024 của Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh)

Cơ sở vật chất dùng cho giảng dạy ngành Y sỹ đa khoa trình độ cao đẳng:

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 02 phòng (tổng diện tích: 160m²)
- Số phòng/thực hành, thực tập: 12 phòng (tổng diện tích: 960m²)
- Vườn cây thuốc nam: 01 (tổng diện tích: 100m²)

1. Phòng học lý thuyết, mỗi phòng có:

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ		01	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
3	Màn chiếu điều khiển điện 120 inch	Bộ		01	
4	Màn tương tác thông minh	Bộ		01	
5	Hệ thống âm thanh trợ giảng (Loa treo tường, amply, micro cầm tay, micro kẹp áo)	Bộ		01	
6	Bàn ghế học viên (01 bàn và 02 ghế ngồi)	Bộ		20	
7	Bàn, ghế giáo viên	Bộ		01	
8	Tủ tài liệu	Chiếc		01	
9	Bảng chống lóa xanh viết phấn	Chiếc		01	
10	Bảng chống lóa trắng viết bút	Chiếc		01	
11	Tủ kỹ thuật	Chiếc		01	

2. Phòng học ngoại ngữ

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1.	Bàn điều khiển	Chiếc		01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
2.	Khởi điều khiển trung tâm	Chiếc		01	
3.	Phần mềm điều khiển (LAB)	Bộ		01	
4.	Khởi điều khiển thiết bị ngoại vi	Bộ		01	
5.	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
6.	Máy vi tính	Bộ		27	
7.	Tai nghe	Bộ		27	
8.	Máy scanner	Chiếc		01	
9.	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc		01	

3. Phòng thực hành máy vi tính

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1.	Máy vi tính	Bộ		27	
2.	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
3.	Bộ phần mềm văn phòng Microsoft Office	Bộ		27	
4.	Bộ phần mềm phonng chữ tiếng Việt	Bộ		27	
5.	Phần mềm diệt virus	Bộ		27	
6.	Máy Scanner	Chiếc		01	
7.	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc		01	
8.	Máy in	Chiếc		01	

4. Phòng thực hành giải phẫu

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ		01	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
3	Bảng phooc	Chiếc		01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
4	Mô hình bộ xương người tháo rời	Bộ		01	
5	Mô hình hộp sọ	Bộ		03	
6	Mô hình cơ thể bán thân + nội tạng	Bộ		03	
7	Mô hình cơ thể bán thân hệ cơ	Bộ		03	
8	Mô hình hệ cơ bán thân có đầu	Bộ		03	
9	Mô hình hệ cơ toàn thân	Bộ		03	
10	Mô hình cơ cánh tay	Bộ		01	
11	Mô hình giải phẫu toàn thân	Bộ		02	
12	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ		03	
13	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ		03	
14	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương đầu - mặt - cổ	Bộ		03	
15	Mô hình giải phẫu hệ tuần hoàn	Bộ		01	
16	Mô hình tim	Chiếc		10	
17	Mô hình giải phẫu hệ hô hấp	Bộ		05	
18	Mô hình phổi	Chiếc		03	
19	Mô hình giải phẫu hệ tiêu hoá	Bộ		04	
20	Mô hình giải phẫu hệ tiết niệu	Bộ		04	
21	Mô hình giải phẫu hệ thần kinh	Bộ		03	
22	Mô hình cơ quan sinh dục nam	Bộ		02	
23	Mô hình bộ phận ngoài cơ quan sinh dục nữ	Bộ		03	
24	Mô hình tử cung, vòi trứng, buồng trứng	Bộ		04	
25	Mô hình giải phẫu tai mũi họng	Bộ		03	
26	Mô hình mắt	Bộ		01	
27	Mô hình da phóng đại	Chiếc		03	
28	Mô hình tai phóng đại	Chiếc		02	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
29	Mô hình não	Chiếc		05	
30	Mô hình cắt ngang tuỷ sống	Chiếc		04	
31	Mô hình cắt dọc qua mũi, miệng, hầu	Chiếc		01	
32	Mô hình cắt đứng qua hông chậu nữ	Chiếc		04	
33	Mô hình chi trên/chi dưới cắt lớp	Bộ		03	Dùng bộ tranh cắt lớp
34	Mô hình cắt lớp đầu, mặt	Chiếc		03	
35	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý máu và tế bào máu	Bộ		01	
36	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ		02	
37	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ		02	
38	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	Bộ		02	
39	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	Bộ		02	
40	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ hô hấp	Bộ		02	
41	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiết niệu	Bộ		02	
42	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh	Bộ		02	
43	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nam	Bộ		02	
44	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nữ	Bộ		02	
45	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý răng miệng	Bộ		02	
46	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý da	Bộ		02	
47	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thị giác	Bộ		02	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
48	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thính giác	Bộ		02	
49	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ khứu giác	Bộ		02	
50	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ vị giác	Bộ		02	
51	Mô hình phế nang	Chiếc		04	
52	Mô hình cây phế quản	Chiếc		03	
53	Mô hình hai thận	Chiếc		02	
54	Mô hình nephron	Chiếc		07	
55	Mô hình mũi (cắt dọc)	Chiếc		01	
56	Mô hình mô xương	Chiếc		02	
57	Mô hình xương đầy đủ	Chiếc		04	

5. Phòng thực hành sinh lý, hóa sinh, vi sinh - KST

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ		01	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
3	Kính hiển vi quang học	Chiếc		09	
4	Máy li tâm	Chiếc		01	
5	Huyết áp kế cột thủy ngân + ống nghe	Bộ		02	
6	Đồng hồ bấm giây	Chiếc		04	
7	Nhiệt kế thủy ngân	Bộ		02	
8	Tủ an toàn sinh học	Chiếc		01	
9	Cân kỹ thuật	Chiếc		02	
10	Tủ ấm	Chiếc		01	
11	Bộ bình cầu	Bộ		05	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 100ml	Chiếc		01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
	Loại 250ml	Chiếc		01	
	Loại 500ml	Chiếc		01	
	Loại 1000ml	Chiếc		01	
12	Bộ bình nón	Bộ		05	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 100ml	Chiếc		01	
	Loại 250ml	Chiếc		01	
	Loại 500ml	Chiếc		01	
13	Bô	Chiếc		01	
14	Cốc	Chiếc		01	
15	Cốc có mỏ	Bộ		05	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 50ml	Chiếc		01	
	Loại 100ml	Chiếc		01	
	Loại 250ml	Chiếc		01	
	Loại 500ml	Chiếc		01	
16	Dây garo và gối nhỏ	Bộ		05	
17	Dụng cụ xét nghiệm thời gian máu chảy, máu đông	Chiếc		05	
18	Giá để dụng cụ thủy tinh	Chiếc		05	
19	Giá để tiêu bản	Chiếc		05	
20	Gối	Chiếc		01	
21	Hộp tròn đựng bông cotton	Chiếc		01	
22	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ		01	
23	Khay chữ nhật	Chiếc		01	
24	Khay chứa máu	Chiếc		01	
25	Khay hạt đậu	Chiếc		01	
26	Kim lấy máu	Chiếc		01	
27	Lá kính (lamen)	Chiếc		02	
28	Lọ đựng phân	Chiếc		05	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
29	Ống đông có chia vạch	Chiếc		05	
30	Ống nghiệm	Bộ		01	
	Mỗi bộ gồm				
	Loại 20ml	Chiếc		01	
	Giá đỡ ống nghiệm	Chiếc		01	
	Giá kẹp ống nghiệm	Chiếc		02	
31	Bộ panh	Bộ		05	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có mẫu	Chiếc		01	
	Loại cong không mẫu	Chiếc		01	
	Loại thẳng có mẫu	Chiếc		02	
	Loại thẳng không mẫu	Chiếc		01	
32	Trụ cắm panh inox	Chiếc		01	
33	Pipet	Chiếc		10	
34	Ống sonde Nelaton các cỡ (số 6, 8, 10, 12)	Chiếc		06	
35	Bộ tiêu bản mẫu ký sinh trùng sốt rét,...	Bộ		01	
36	Bộ tiêu bản mẫu các loại trứng, ấu trùng giun, sán, đơn bào, trùng roi, trùng lông, a míp, nấm	Bộ		09	
37	Bộ tiêu bản mẫu vi khuẩn, virus thường gặp: lao, lậu, tụ cầu, tụ khuẩn, nhiễm sắc thể, tế bào,...	Bộ		01	
38	Bộ tranh/đĩa CD-ROM về các loại vi khuẩn, virus, vi sinh vật, phân bào, tế bào thần kinh, tế bào cơ,... và các loại giun, sán lá, ký sinh trùng sốt rét, côn trùng truyền bệnh,... (Dùng file)	Bộ		01	
39	Máy đo tốc độ máu lắng	Chiếc		01	
40	Máy đo phế dung	Chiếc		01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
41	Bộ đếm hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu	Bộ		05	
42	Buồng đếm Neubauer	Chiếc		10	
43	Tủ sấy	Chiếc		02	

6. Phòng thực hành Giải phẫu bệnh

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ		01	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
3	Kính hiển vi quang học	Chiếc		09	
4	Máy cắt lát mỏng	Chiếc		01	
5	Bàn sấy, dàn tiêu bản	Bộ		02	
6	Dao cắt tiêu bản	Bộ		01	
7	Bộ dụng cụ nhuộm tiêu bản	Bộ		01	
8	Tủ ẩm	Chiếc		01	
9	Lam kính	Cái		10	
10	Thuốc nhuộm cơ bản	Bộ		01	

7. Phòng thực hành Sinh lý bệnh - Miễn dịch

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ		01	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
3	Kính hiển vi quang học	Chiếc		09	
4	Máy li tâm	Chiếc		01	
5	Falcon 15 ml	Cái		10	
6	Bình thủy tinh 5l	Cái		02	
7	Bình thủy tinh 250ml	Cái		05	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
8	Nhiệt kế bách phân	Cái		05	
9	Bộ tiêu bản mẫu tế bào máu bình thường	Bộ		02	
10	Huyết đồ mẫu bình thường	Mẫu		01	
11	Huyết đồ mẫu bệnh lý	Mẫu		01	
12	Niệu đồ mẫu bình thường	Mẫu		01	
13	Niệu đồ mẫu bệnh lý	Mẫu		01	
14	Bộ tranh tế bào máu	Bộ		03	
15	Pipet nhỏ giọt	Cái		05	

8. Phòng thực hành Dược lý - Dược lâm sàng

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1	Bộ cân	Bộ		01	
	<i>Cân kỹ thuật</i>	<i>Chiếc</i>		01	
	<i>Cân thường</i>	<i>Chiếc</i>		01	
2	Máy vi tính có kết nối mạng internet	Bộ		01	
3	Máy chiếu	Bộ		01	
4	Máy in	Chiếc		01	
5	Cốc chân 100 ml	Chiếc		06	
6	Bộ ống đong	Bộ		06	
	<i>Loại 5ml</i>	<i>Chiếc</i>		06	
	<i>Loại 10ml</i>	<i>Chiếc</i>		06	
7	Pipet Pasteur	Chiếc		60	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
8	Bộ khay đựng	Bộ		01	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Loại 20 x 30 cm	Chiếc		18	
	Loại 30 x 40 cm	Chiếc		03	
9	Bộ bình đựng nước cất	Bộ		01	
	Loại 1 lít	Chiếc		06	
	Loại 20 lít	Chiếc		01	
10	Bộ cốc có mỏ	Bộ		06	
	Loại 100ml	Chiếc		12	
	Loại 250 ml	Chiếc		06	
11	Đũa thủy tinh	Chiếc		06	
12	Bộ dụng cụ mô phỏng vật thí nghiệm (kéo, panh, bàn giữ, dao)	Bộ		01	
13	Ống nghe	Chiếc		06	
14	Đồng hồ bấm giây	Chiếc		06	
15	Chậu thủy tinh	Chiếc		06	
16	Hộp giữ chuột để tiêm	Chiếc		06	
17	Lồng nhốt chuột	Chiếc		02	
18	Kim đầu tù (cho chuột uống thuốc)	Chiếc		18	
19	Hộp giữ thỏ để tiêm thuốc	Chiếc		03	
20	Lồng nhốt thỏ	Chiếc		02	
21	Bộ chế phẩm thuốc	Bộ		02	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
22	Đơn thuốc mẫu theo nhóm bệnh	Bộ		18	
23	Dược thư quốc gia Việt Nam	Quyển		06	
24	MIMS	Quyển		06	
25	Thuốc biệt dược và cách sử dụng	Quyển		06	
26	Tương tác thuốc và chú ý khi chỉ định	Quyển		06	Bản mềm
27	Các bản mềm tra cứu thông tin hướng dẫn sử dụng thuốc	Bộ		01	

9. Phòng thực hành Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật điều dưỡng

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1.	Đồng hồ bấm giây	Chiếc		05	
2.	Máy vi tính	Bộ		01	
3.	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
4.	Giường người bệnh	Chiếc		02	
5.	Chăn	Chiếc		02	
6.	Đệm	Chiếc		02	
7.	Đệm hơi, nước	Chiếc		01	
8.	Ga trải giường	Chiếc		02	
9.	Gối	Chiếc		02	
10.	Săng trải giường	Chiếc		02	
11.	Tấm lót	Chiếc		12	
12.	Tủ đầu giường	Chiếc		01	
13.	Cáng	Chiếc		01	
14.	Xe cáng người bệnh	Chiếc		01	
15.	Xe đẩy dùng cho người bệnh	Chiếc		01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
16.	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc		03	
17.	Nhiệt kế thủy ngân	Bộ		05	
18.	Nhiệt kế điện tử	Chiếc		03	
19.	Huyết áp kế cột thủy ngân + ống nghe	Bộ		06	
20.	Huyết áp kế điện tử	Chiếc		03	
21.	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Bộ		03	
22.	Máy cạo râu	Chiếc		03	
23.	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc		03	
24.	Máy khí rung	Chiếc		01	
25.	Máy sấy tóc	Chiếc		03	
26.	Bàn chải	Chiếc		03	
27.	Bàn chải mềm	Chiếc		03	
28.	Băng buộc	Chiếc		03	
29.	Băng chun	Cuộn		05	
30.	Băng cuộn	Cuộn		05	
31.	Băng Esmarch	Cuộn		03	
32.	Băng phooc	Chiếc		01	
33.	Băng tam giác	Chiếc		03	
34.	Bát và 2 thìa	Bộ		03	
35.	Bình làm ấm	Chiếc		03	
36.	Bình oxy	Chiếc		03	
37.	Bình phong	Chiếc		02	
38.	Bô	Chiếc		02	
39.	Bô dẹt	Chiếc		01	
40.	Bô vệt	Chiếc		01	
41.	Bộ dây đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	Bộ		03	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
42.	Bộ nẹp gỗ sơ cứu (10 thanh)	Bộ		01	
43.	Bộ thử test đầu giường	Bộ		01	
44.	Bốc thụt	Chiếc		03	
45.	Bơm tiêm	Bộ		19	
	Loại 20 ml	Chiếc		19	
	Loại 50 ml	Chiếc		19	
46.	Bồn đựng nước vô khuẩn, vòi có van gạt	Chiếc		04	
47.	Bóng ambu	Chiếc		03	
48.	Ca	Chiếc		03	
49.	Cốc chia vạch	Chiếc		03	
50.	Cốc đựng bông tẩm dầu Parafin	Chiếc		03	
51.	Cốc đựng thức ăn	Chiếc		03	
52.	Cốc đựng thuốc	Chiếc		03	
53.	Cốc	Chiếc		03	
54.	Bình đựng nước nguội	Chiếc		03	
55.	Phích đựng nước nóng	Chiếc		02	
56.	Canuyn và khóa van	Bộ		03	
57.	Chậu	Chiếc		03	
58.	Chậu inox	Chiếc		03	
59.	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc		03	
60.	Dao mổ + cán dao	Chiếc		03	
61.	Dây cao su mềm	Chiếc		03	
62.	Dây dẫn đo áp lực dịch não tủy	Chiếc		01	
63.	Dây dẫn lưu màng phổi	Chiếc		03	
64.	Dây dẫn lưu màng tim	Chiếc		03	
65.	Dây dẫn lưu ổ bụng	Chiếc		03	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
66.	Dây garo và gối nhỏ	Bộ		03	
67.	Dây thở oxy 2 nhánh	Chiếc		03	
68.	Dây truyền	Chiếc		10	
69.	Đề lưỡi	Chiếc		03	
70.	Đèn cồn	Chiếc		03	
71.	Đèn soi thanh quản	Chiếc		03	
72.	Hộp inox chữ nhật	Chiếc		03	
73.	Hộp đựng bông gạc	Chiếc		03	
74.	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Chiếc		03	
75.	Hộp đựng dung dịch khử khuẩn	Chiếc		03	
76.	Hộp đựng khăn vô khuẩn	Chiếc		03	
77.	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ		03	
78.	Hộp tròn inox	Chiếc		03	
79.	Hộp inox đựng bông cầu	Chiếc		03	
80.	Hộp tròn đựng bông cồn	Chiếc		03	
81.	Kéo	Bộ		05	
	Kéo cong	Chiếc		05	
	Kéo thẳng	Chiếc		05	
	Kéo cắt chỉ	Chiếc		05	
	Kéo đầu tù	Chiếc		05	
82.	Kẹp phẫu tích	Chiếc		10	
83.	Kẹp phẫu tích có máu	Chiếc		10	
84.	Khăn tắm	Chiếc		03	
85.	Khăn rửa mặt	Chiếc		03	
86.	Máng gội đầu	Chiếc		01	
87.	Khay chữ nhật	Chiếc		03	
88.	Khay hạt đậu	Chiếc		03	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
89.	Kim chọc dò	Chiếc		03	
90.	Kim chọc dò Terumo	Chiếc		03	
91.	Kim chọc dò tủy sống	Chiếc		03	
92.	Kim khâu da	Chiếc		03	
93.	Kim khâu da + chỉ line	Chiếc		03	
94.	Kìm mang kim	Chiếc		05	
95.	Kìm mở miệng	Chiếc		06	
96.	Lọ đựng phân	Chiếc		03	
97.	Lược	Chiếc		04	
98.	Mask thở oxy	Chiếc		10	
99.	Mô hình đa năng	Bộ		01	
100.	Mô hình đặt ống thông dạ dày	Chiếc		02	
101.	Mô hình hồi sinh tim phổi	Bộ		03	
102.	Mô hình thông tiểu nam	Chiếc		02	
103.	Mô hình thông tiểu nữ	Chiếc		02	
104.	Mô hình thắt tháo	Bộ		02	
105.	Mô hình tiêm bắp, tĩnh mạch cánh tay	Bộ		06	
106.	Mô hình tiêm mông	Bộ		06	
107.	Ống đong có chia vạch	Chiếc		03	
108.	Ống faucher	Chiếc		03	
109.	Ống nghe tim phổi	Chiếc		03	
110.	Ống nghiệm	Bộ		05	
	Mỗi bộ gồm				
	Loại 20ml	Chiếc		03	
	Giá đỡ ống nghiệm	Chiếc		01	
	Giá kẹp ống nghiệm	Chiếc		01	
111.	Ống nội khí quản	Chiếc		03	
112.	Ống sonde Clini	Chiếc		03	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
113.	Ống sonde Levin	Chiếc		03	
114.	Ống sonde Nelaton các cỡ (số 6, 8, 10, 12)	Chiếc		03	
115.	Bộ panh	Bộ		03	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có máu	Chiếc		01	
	Loại cong không máu	Chiếc		01	
	Loại thẳng có máu	Chiếc		01	
	Loại thẳng không máu	Chiếc		01	
116.	Panh Farabeuf	Chiếc		03	
117.	Quả bóp cao su và sonde Nelaton	Bộ		03	
118.	Que bệt	Chiếc		03	
119.	Săng 50 x 50 cm	Chiếc		03	
120.	Săng có lỗ	Chiếc		03	
121.	Săng mỡ	Chiếc		10	
122.	Sonde Catheter	Chiếc		03	
123.	Tạp dề	Chiếc		03	
124.	Thìa gạt	Chiếc		03	
125.	Trụ cắm panh inox	Chiếc		03	
126.	Túi chườm	Chiếc		03	
127.	Túi đựng dụng cụ cấp cứu	Túi		03	
128.	Vò đập đá	Chiếc		03	
129.	Xô	Chiếc		03	
130.	Thùng rác y tế	Chiếc		01	
131.	Bộ tranh vẽ: tim mạch, hô hấp, tiêu hoá, tiết niệu, cơ quan tạo máu, sử trí ngộ độc cấp, say nắng, say nóng, ngạt nước, rắn cắn,...	Bộ		01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
132.	Bộ tranh quy trình kỹ thuật điều dưỡng	Bộ		01	
133.	Giường	Chiếc		01	
134.	Máy sấy tay	Chiếc		01	
135.	Bồn rửa tay ngoại khoa có cần gạt	Bộ		02	
136.	Nồi hấp	Chiếc		01	
137.	Màn hình tivi 65 inch	Chiếc		01	
138.	Mô hình tiêm bắp điện tử	Bộ		03	
139.	Mô hình vết loét bàn chân	Bộ		01	
140.	Mô hình vết loét ở chân	Bộ		01	
141.	Mô hình các vết loét	Bộ		01	
142.	Mô hình sơ sinh	Bộ		02	
143.	Mô hình chăm sóc vết thương	Bộ		02	
144.	Hệ thống âm thanh	Bộ		01	

10. Phòng thực hành khám và chăm sóc người bệnh

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ		02	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
3	Giường người bệnh	Chiếc		02	
4	Chăn	Chiếc		02	
5	Đệm	Chiếc		02	
6	Đệm hơi, nước	Chiếc		01	
7	Ga trải giường	Chiếc		02	
8	Gối	Chiếc		02	
9	Săng trải giường	Chiếc		02	
10	Tấm lót	Chiếc		02	
11	Tủ đầu giường	Chiếc		02	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
12	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc		05	
13	Đèn Clar	Chiếc		01	
14	Ống nghe tim, phổi	Chiếc		05	
15	Máy đo huyết áp	Bộ		05	
16	Đèn soi đồng tử	Chiếc		05	
17	Đồng hồ bấm giây	Chiếc		03	
18	Loa soi tai	Chiếc		02	
19	Máy theo dõi người bệnh 5 thông số	Chiếc		01	
20	Máy cạo râu	Chiếc		01	
21	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc		01	
22	Máy khí rung	Chiếc		01	
23	Máy sấy tóc	Chiếc		01	
24	Bàn chải	chiếc		01	
25	Băng chun	Cuộn		10	
26	Băng cuộn	Cuộn		10	
27	Bảng đo thị lực	Chiếc		01	
28	Băng Esmarch	Cuộn		10	
29	Bát và 2 thìa	Bộ		02	
30	Bình phong	Chiếc		01	
31	Bô	Chiếc		01	
32	Bốc thụt	Chiếc		02	
33	Bơm tiêm	Bộ		19	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 20 ml	Chiếc		01	
	Loại 50 ml	Chiếc		01	
34	Ca	Chiếc		02	
35	Bình đựng nước nguội	Chiếc		01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
36	Canuyn và khóa van	Chiếc		02	
37	Chậu	Chiếc		02	
38	Chậu inox	Chiếc		02	
39	Cốc đựng bông tắm dầu Parafin	Chiếc		02	
40	Cốc	Chiếc		01	
41	Cốc đựng thức ăn	Chiếc		01	
42	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc		04	
43	Dây cao su mềm	Chiếc		01	
44	Dây garo và gối nhỏ	Bộ		03	
45	Dây truyền	Chiếc		10	
46	Đè lưỡi	Chiếc		03	
47	Hộp đựng bông gạc	Chiếc		01	
48	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Chiếc		01	
49	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ		01	
50	Hộp inox đựng bông cầu	Chiếc		01	
51	Hộp tròn đựng bông côn	Chiếc		01	
52	Hộp tròn inox	Chiếc		01	
53	Kéo	Bộ		03	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kéo cong	Chiếc		01	
	Kéo thẳng	Chiếc		01	
	Kéo cắt chỉ	Chiếc		01	
	Kéo đầu tù	Chiếc		01	
54	Kẹp gấp	Chiếc		01	
55	Kẹp phẫu tích	Chiếc		02	
56	Kẹp phẫu tích có máu	Chiếc		02	
57	Khăn rửa mặt	Chiếc		02	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
58	Gương + cán gương	Chiếc		01	
59	Lược	Chiếc		02	
60	Khay chữ nhật	Chiếc		02	
61	Khay hạt đậu	Chiếc		02	
62	Kìm mở miệng	Chiếc		01	
63	Ống nghe tim phổi	Chiếc		02	
64	Ống sonde Clini	Chiếc		02	
65	Ống sonde Levin	Chiếc		02	
66	Bộ panh	Bộ		02	
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Loại cong có máu	Chiếc		01	
	Loại cong không máu	Chiếc		01	
	Loại thẳng có máu	Chiếc		01	
	Loại thẳng không máu	Chiếc		01	
67	Panh mở mũi	Chiếc		03	
68	Trụ cắm panh inox	Chiếc		04	
69	Quả bóp cao su và sonde Nelaton	Bộ		01	
70	Que bệt	Chiếc		02	
71	Săng 50 x 50 cm	Chiếc		02	
72	Săng có lỗ	Chiếc		02	
73	Săng mổ	Chiếc		02	
74	Thăm châm	Chiếc		01	
75	Xô	Chiếc		02	
76	Bơm tiêm điện	Chiếc		02	
77	Máy truyền dịch	Chiếc		01	
78	Chậu rửa tay ngoại khoa	Chiếc		01	
79	Chậu rửa tay	Chiếc		01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
80	Đồng hồ bấm giây	Chiếc		02	
81	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản	Bộ		03	
82	Đèn soi thanh quản	Bộ		01	
83	Mô hình tiêm tĩnh mạch	Bộ		01	
84	Mô hình tiêm bắp	Bộ		01	
85	Mô hình tiêm mông	Bộ		01	
86	Mô hình tiêm dưới da	Bộ		02	
87	Mô hình hồi sinh tim phổi	Bộ		01	
88	Mô hình hồi sinh tim phổi sơ sinh	Bộ		01	
89	Mô hình mở khí quản	Bộ		01	

11. Phòng thực hành Sản - Nhi - Kế hoạch hóa gia đình

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1.	Máy vi tính	Bộ		01	
2.	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
3.	Giường người bệnh	Chiếc		01	
4.	Chăn	Chiếc		01	
5.	Ga trải giường	Chiếc		01	
6.	Gối	Chiếc		01	
7.	Đệm	Chiếc		01	
8.	Tủ đầu giường	Chiếc		01	
9.	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc		03	
10.	Cân, thước đo chiều cao người lớn	Chiếc		02	
11.	Bàn khám phụ khoa	Bộ		01	
12.	Đèn khám phụ khoa	Chiếc		02	
13.	Bàn đỡ	Chiếc		01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
14.	Máy Monitor sản khoa	Chiếc		02	
15.	Cân trẻ em sơ sinh	Chiếc		02	
16.	Máy đo huyết áp trẻ em	Chiếc		01	
17.	Đồng hồ bấm giây	Chiếc		03	
18.	Nhiệt kế điện tử	Chiếc		01	
19.	Thiết bị hút thai chân không (1 van, 2 van)	Bộ		08	
20.	Bồn rửa tay tiệt trùng	Chiếc		01	
21.	Bếp từ đơn	Chiếc		03	
22.	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc		01	
23.	Máy xay sinh tố	Chiếc		01	
24.	Bóc + dây cao su	Bộ		03	
25.	Chậu tắm trẻ sơ sinh	Chiếc		02	
26.	Cốc	Chiếc		03	
27.	Cốc chia vạch	Chiếc		03	
28.	Cốc đựng dung dịch sát khuẩn	Chiếc		05	
29.	Dao mổ + cán dao	Chiếc		06	
30.	Dây nối hồi sức sơ sinh	Chiếc		03	
31.	Đèn sưởi ấm	Chiếc		02	
32.	Đũa, thìa	Chiếc		03	
33.	Dụng cụ tử cung Mirena	Chiếc		03	
34.	Dụng cụ tử cung Multiload	Chiếc		10	
35.	Dụng cụ tử cung TCU 380A	Chiếc		10	
36.	Hộp đựng dụng cụ	Chiếc		05	
37.	Hộp đựng dung dịch sát khuẩn	Chiếc		03	
38.	Hộp đựng kim loại có nắp kín	Chiếc		05	
39.	Hộp inox chữ nhật	Chiếc		05	
40.	Kéo	Bộ		03	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kéo cong	Chiếc		01	
	Kéo cắt móng tay có nắp bảo vệ	Chiếc		01	
	Kéo thẳng	Chiếc		01	
	Kéo cắt chỉ	Chiếc		01	
	Kéo đầu tù	Chiếc		01	
	Bộ Kẹp	Bộ		03	
	Mỗi bộ gồm				
	Kẹp cổ định thừng tinh	Chiếc		01	
	Kẹp cổ tử cung	Chiếc		01	
	Kẹp hình tim	Chiếc		01	
	Kẹp kim	Chiếc		01	
	Kẹp sãng	Chiếc		01	
	Kẹp sát khuẩn	Chiếc		01	
	Kẹp thẳng	Chiếc		01	
	Kẹp tròn	Chiếc		01	
41.	Kẹp phẫu tích	Chiếc		03	
42.	Kẹp phẫu tích có máu	Chiếc		03	
43.	Khay chữ nhật	Chiếc		03	
44.	Khay hạt đậu	Chiếc		03	
45.	Kim 3 cạnh	Chiếc		03	
46.	Kim khâu (tròn, 3 cạnh)	Chiếc		03	
47.	Kìm mang kim	Chiếc		03	
48.	Lược mềm	Chiếc		03	
49.	Mặt nạ, bóp bóng	Bộ		03	
50.	Mô hình bộ phận ngoài cơ quan sinh dục nữ	Bộ		01	
51.	Mô hình cơ quan sinh dục nam	Bộ		01	
52.					

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
53.	Mô hình khung chậu nữ	Bộ		01	
54.	Mô hình phát triển của trứng và bào thai	Bộ		02	
55.	Mô hình phôi thai từ tháng 1 đến tháng thứ 9	Bộ		02	
56.	Mô hình thai nhi đủ tháng	Bộ		03	
57.	Mô hình tử cung, vòi trứng, buồng trứng	Bộ		10	
58.	Mỏ vịt	Chiếc		15	
59.	Móc dụng cụ tử cung	Chiếc		03	
60.	Móc vòi trứng	Chiếc		03	
61.	Nĩa (không máu + có máu)	Chiếc		03	
62.	Nồi	Chiếc		03	
63.	Nong cổ tử cung các số	Bộ		05	
64.	Ống hút nhót	Chiếc		10	
65.	Ống nghe tim thai	Chiếc		08	
66.	Bộ panh	Bộ		03	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có máu	Chiếc		01	
	Loại cong không máu	Chiếc		01	
	Loại thẳng có máu	Chiếc		02	
	Loại thẳng không máu	Chiếc		02	
67.	Panh Farabeuf	Chiếc		05	
68.	Trụ cắm panh inox	Chiếc		04	
69.	Quả hút mũi	Chiếc		03	
70.	Thìa	Chiếc		05	
71.	Thìa gạt	Chiếc		05	
72.	Thìa nạo (đặc + rộng)	Chiếc		07	
73.	Thước đo buồng tử cung	Chiếc		08	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
74.	Thước đo khung chậu	Chiếc		06	
75.	Van âm đạo	Chiếc		14	
76.	Bộ tranh về giải phẫu, sinh lý sinh dục nam, nữ, quá trình thai nghén, vệ sinh phụ nữ, dân số kế hoạch hóa gia đình,...(trên máy tính)	Bộ		01	
77.	Bộ tranh quy trình chuyên môn, bảng quản lý thai nghén, túi đựng phiếu khám thai	Bộ		01	
78.	Bộ cắt khâu tầng sinh môn			03	
79.	Máy tiêm tĩnh mạch			02	
80.	Máy hút đờm dãi 1 bình			02	
81.	Máy đo tim thai			04	
82.	Mô hình thai nhi đủ tháng			04	
83.	Mô hình đỡ đẻ thường			02	
84.	Mô hình cấp cứu sơ sinh			02	
85.	Bộ dụng cụ chăm sóc sơ sinh			02	
86.	Máy hấp tiệt trùng dụng cụ			01	
87.	Bộ dụng cụ lấy dịch âm đạo			08	
88.	Mô hình cắt khâu tầng sinh môn			02	
89.	Bộ dây rốn			10	
90.	Bộ dụng cụ khám phụ khoa			02	

12. Phòng thực hành Hồi sức cấp cứu và chăm sóc tích cực

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ		01	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
3	Giường người bệnh	Chiếc		02	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
4	Chăn	Chiếc		02	
5	Đệm	Chiếc		02	
6	Đệm hơi, nước	Chiếc		01	
7	Ga trải giường	Chiếc		02	
8	Gối	Chiếc		02	
9	Săng trải giường	Chiếc		02	
10	Tấm lót	Chiếc		02	
11	Tủ đầu giường	Chiếc		01	
12	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Bộ		02	
13	Huyết áp kế cột thủy ngân + ống nghe	Bộ		02	
14	Huyết áp kế điện tử	Chiếc		02	
15	Máy truyền dịch	Bộ		01	
16	Máy điện tim	Bộ		01	
17	Máy monitoring theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Bộ		01	
18	Máy thở	Bộ		01	
19	Máy tiêm tĩnh mạch	Chiếc		01	
20	Xe đẩy dùng cho người bệnh	Chiếc		01	
21	Đèn đọc phim	Chiếc		01	
22	Bộ dụng cụ đặt nội khí quản khó có màn hình Camera	Bộ		01	
23	Bộ đèn nội khí quản có 3 lưỡi	Bộ		01	
24	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc		01	
25	Bàn chải mềm	Chiếc		01	
26	Băng chun	Cuộn		10	
27	Băng cuộn	Cuộn		10	
28	Băng Esmarch	Cuộn		05	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
29	Bình làm ấm	Chiếc		01	
30	Bình oxy	Chiếc		01	
31	Bô	Chiếc		01	
32	Bộ dây đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	Bộ		01	
33	Bô dẹt	Chiếc		01	
34	Bô vệt	Chiếc		01	
35	Bộ thử test đầu giường	Bộ		01	
36	Bơm tiêm	Bộ		03	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại 20 ml	Chiếc			
	Loại 50 ml	Chiếc			
37	Bồn đựng nước vô khuẩn, vòi có van gạt	Chiếc		01	
38	Bóngambu	Chiếc		04	
39	Chậu	Chiếc		01	
40	Cốc	Chiếc		01	
41	Cốc đựng thuốc	Chiếc		01	
42	Phích đựng nước nóng	Chiếc		01	
43	Túi chườm	Chiếc		07	
44	Vò đập đá	Chiếc		01	
45	Cốc chia vạch	Chiếc		01	
46	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc		01	
47	Dao mổ + cán dao	Chiếc		01	
48	Dây garo và gối nhỏ	Bộ		01	
49	Dây truyền	Chiếc		10	
50	Đè lưới	Chiếc		10	
51	Đèn soi thanh quản	Chiếc		01	
52	Hộp inox chữ nhật	Chiếc		01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
53	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Chiếc		01	
54	Hộp đựng dung dịch khử khuẩn	Chiếc		01	
55	Hộp đựng khăn vô khuẩn	Chiếc		01	
56	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ		01	
57	Hộp tròn inox	Chiếc		01	
58	Hộp tròn đựng bông cotton	Chiếc		01	
59	Kéo	Bộ		03	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Kéo cong	Chiếc		03	
	Kéo thẳng	Chiếc		03	
	Kéo cắt chỉ	Chiếc		03	
	Kéo đầu tù	Chiếc		03	
60	Kẹp phẫu tích	Chiếc		10	
61	Kẹp phẫu tích có mẫu	Chiếc		05	
62	Khăn tắm	Chiếc		05	
63	Khay chữ nhật	Chiếc		10	
64	Khay hạt đậu	Chiếc		05	
65	Kim khâu da	Chiếc		20	
66	Kim khâu da + chỉ line	Chiếc		01	
67	Kìm mang kim	Chiếc		05	
68	Kìm mở miệng	Chiếc		04	
69	Mask thở oxy	Chiếc		02	
70	Mô hình đa năng (có kết nối máy tính mô phỏng các chức năng)	Bộ		01	
71	Ống faucher	Chiếc		01	
72	Ống nghiệm	Bộ		01	
	Mỗi bộ gồm				
	Loại 20ml	Chiếc			

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
	Giá đỡ ống nghiệm	Chiếc			
	Giá kẹp ống nghiệm	Chiếc			
73	Ống nội khí quản	Chiếc		01	
74	Ống sonde Nelaton các cỡ (số 6, 8, 10, 12)	Chiếc		05	
75	Bộ panh	Bộ		05	
	Mỗi bộ gồm:				
	Loại cong có máu	Chiếc			
	Loại cong không máu	Chiếc			
	Loại thẳng có máu	Chiếc			
	Loại thẳng không máu	Chiếc			
76	Trụ cắm panh inox	Chiếc		01	
77	Săng 50 x 50 cm	Chiếc		05	
78	Săng có lỗ	Chiếc		01	
79	Săng mổ	Chiếc		01	
80	Sonde Catheter	Chiếc		01	
81	Ống sonde Levin	Chiếc		01	
82	Tạp dề	Chiếc		01	
83	Thìa gạt	Chiếc		05	
84	Xô	Chiếc		01	
85	Phim chụp XQ/MRI, CT-scanner điện hình như: Thùng dạ dày, gãy xương,...	Bộ		01	
86	Bộ tranh quy trình cấp cứu (File máy tính)	Bộ		01	
87	Hệ thống oxy âm tường	Bộ		01	
88	Máy tạo ô xy	Bộ		01	
89	Xe đẩy dụng cụ	Chiếc		05	
90	Tủ sấy dụng cụ	Chiếc		01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
91	Máy sốc tim	Chiếc		01	
92	Màn hình tivi 65 inche	Chiếc		01	
93	Hệ thống âm thanh	Bộ		01	
94	Mô hình đặt nội khí quản trên nền cứng	Bộ		01	
95	Mô hình mở khí quản	Bộ		02	

13. Phòng thực hành Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1	Máy vi tính	Bộ		01	
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ		01	
3	Giường người bệnh	Chiếc		01	
4	Gối	Chiếc		01	
5	Tủ thuốc đông y	Chiếc		02	
6	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc		02	
7	Máy điện châm	Chiếc		07	
8	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Bộ		01	
9	Máy xoa bóp	Chiếc		01	
10	Ấm sắc thuốc đông y	Bộ		02	
11	Xe đạp tập chân	Chiếc		01	
12	Đèn hồng ngoại	Chiếc		05	
13	Bàn vận động	Chiếc		03	
14	Xe lăn	Chiếc		01	
15	Khung tập đi	Bộ		02	
16	Tạ tay	Bộ		03	
17	Giường chăm sóc người bệnh đa năng	Chiếc		01	

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng thiết bị, dụng cụ đào tạo		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
18	Máy điện châm đa năng	Chiếc		01	
19	Tượng các huyệt	Chiếc		08	
20	Bộ vị thuốc mẫu y học cổ truyền	Bộ		01	
21	Kim châm cứu	Bộ		02	
22	Dụng cụ chia thuốc, gói thuốc	Chiếc		01	
23	Chậu	Chiếc		05	
24	Cốc	Chiếc		01	
25	Hộp đựng bông gạc	Chiếc		02	
26	Khăn tắm	Chiếc		02	
27	Khay chữ nhật	Chiếc		01	
28	Bộ panh	Bộ		01	
	Mỗi bộ bao gồm				
	Loại cong có máu	Chiếc		01	
	Loại cong không máu	Chiếc		01	
	Loại thẳng có máu	Chiếc		01	
	Loại thẳng không máu	Chiếc		01	
29	Phích đựng nước nóng	Chiếc		01	
30	Trụ cắm panh inox	Chiếc		01	
31	Túi chườm	Chiếc		02	
32	Vò đập đá	Chiếc		02	
33	Bộ tranh các huyệt đông y	Bộ		02	
34	Dược thư và sách hướng dẫn sử dụng thuốc (Tại thư viện của trường)	Bộ		05	

14. Vườn cây thuốc nam

STT	Tên cây	Đơn vị	Số lượng hiện có		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
1	Cây Quất	Cây		01	

STT	Tên cây	Đơn vị	Số lượng hiện có		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
2	Cây Hương nhu tím	Cây		05	
3	Cây Hương nhu trắng	Cây		02	
4	Cây Tía tô	Cây		03	
5	Cây Kinh giới	Cây		05	
6	Cây Hẹ	Cây		05	
7	Cây Mách Môn	Cây		10	
8	Cây Đinh lăng	Cây		01	
9	Cây Bò đề	Cây		01	
10	Cây Cà độc dược	Cây		01	
11	Cây Phèn đen	Cây		05	
12	Cây Xạ can	Cây		05	
13	Cây Sâm đại hành	Cây		05	
14	Cây Ngải cứu	Cây		10	
15	Cây Sài đất	Cây		05	
16	Cây Lưỡi hổ	Cây		05	
17	Cây Ngọc trai	Cây		03	
18	Cây Nha đam	Cây		07	
19	Cây Cỏ lào	Cây		02	
20	Cây Lược vàng	Cây		05	
21	Cây Rau răm	Cây		10	
22	Cây Bò công anh	Cây		05	
23	Cây Ngũ gia bì	Cây		01	
24	Cây Lá lốt	Cây		10	
25	Cây Trầu không	Cây		03	
26	Cây Xích đồng nam	Cây		02	
27	Cây Bạch đồng nữ	Cây		02	
28	Cây Đơn đỏ	Cây		02	
29	Cây Sữa	Cây		01	
30	Cây Dành dành	Cây		01	
31	Cây Diếp cá	Cây		05	

STT	Tên cây	Đơn vị	Số lượng hiện có		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
32	Cây Rau sam	Cây		05	
33	Cây Diệp hạ châu	Cây		05	
34	Cây Giềng	Cây		02	
35	Cây Nghệ	Cây		03	
36	Cây Gừng	Cây		03	
37	Cây Bán hạ	Cây		02	
38	Cây Mã đề	Cây		05	
39	Cây Tỏi	Cây		05	
40	Cây Nhọ nồi	Cây		05	
41	Cây Mần trầu	Cây		02	
42	Cây Húng quế	Cây		03	
43	Cây Thanh táo	Cây		02	
44	Cây Ngót nhật	Cây		05	
45	Cây Rau má	Cây		05	
46	Cây Khổ sâm	Cây		03	
47	Cây Ý dĩ	Cây		01	
48	Cây Lá bỏng	Cây		02	
49	Cây Dừa cạn	Cây		01	
50	Cây Huyết dụ	Cây		01	
51	Cây Lưỡi hổ	Cây		03	
52	Cây Bạc hà	Cây		03	
53	Cây Địa liên	Cây		02	
54	Cây Cam thảo đất	Cây		01	
55	Cây Thiên môn	Cây		01	
56	Cây Trinh nữ hoàng cung	Cây		03	
57	Cây Mần tưới	Cây		01	
58	Cây Húng chanh	Cây		02	
59	Cây Sả chanh	Cây		05	
60	Cây Hồng bạch ho	Cây		01	
61	Cây Đu đủ	Cây		01	

STT	Tên cây	Đơn vị	Số lượng hiện có		Ghi chú
			Theo danh mục TBTT	Cơ sở hiện có	
62	Cây Mơ lông	Cây		01	
63	Cây Chanh đào	Cây		01	
64	Cây Dâu tằm	Cây		01	
65	Cây Xương sông	Cây		02	